

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: **MS-01/2026**
- Tên dự toán mua sắm: **Mua vật tư sửa chữa tài sản chuyên dùng**
- Địa điểm thực hiện dự toán mua sắm: Phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội.
- Chủ đầu tư: Lữ đoàn 1, Binh chủng Đặc công.
- Thời gian thực hiện gói thầu: **20 ngày**

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Tổng tiến độ thực hiện gói thầu là **20 ngày** kể từ ngày ký hợp đồng (không bao gồm thời gian kéo dài do các sự kiện bất khả kháng gây ra).
- Yêu cầu về chất lượng: Các sản phẩm nhà thầu cung cấp phải là mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây, hạn sử dụng phải còn 06 tháng trở lên kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hóa và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Yêu cầu về vận chuyển, lắp đặt: Nhà thầu phải vận chuyển, lắp đặt, bàn giao hàng hóa đến địa điểm yêu cầu của Chủ đầu tư. Nhà thầu cung cấp toàn bộ vật tư cần thiết để triển khai gói thầu. Các vật tư đi kèm theo phải đầy đủ, đồng bộ, chất lượng, thời hạn sử dụng tương đương sản phẩm chính. Việc cung ứng, lắp đặt hàng hóa phải đảm bảo đúng kỹ thuật, mỹ thuật và an toàn. Nhà thầu tự chịu toàn bộ chi phí và rủi ro có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển bàn giao hàng hóa, bao gồm cả dỡ xuống, lắp đặt tại các địa điểm cung cấp.
- Yêu cầu về thời gian bảo hành: Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành hàng hóa trong E-HSDT. Thời gian yêu cầu tối thiểu là 06 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hóa và theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Khi có yêu cầu về bảo hành, Nhà thầu phải cử cán bộ kỹ thuật (nhân sự có chuyên môn phù hợp) đến khắc phục sự cố không chậm quá 24 giờ kể từ khi được yêu cầu của Chủ đầu tư. Trong trường hợp nhà thầu không đáp ứng được việc bảo hành thì Chủ đầu tư có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện. Toàn bộ kinh phí thuê này do Nhà thầu chi trả.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

- Yêu cầu nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào đáp ứng các nội dung yêu cầu kỹ thuật dưới đây hoặc đáp ứng tốt hơn. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng

yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp, nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.

- Khi lập danh sách trang thiết bị, hàng hóa trong E-HSDT, đề nghị Nhà thầu lập theo thứ tự danh mục thiết bị, hàng hóa trong Hồ sơ mời thầu.

- Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Lọc dầu động cơ INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
2	Lọc gió động cơ INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
3	Lọc gió điều hòa INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
4	Bugì Iridium INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
5	Dây curoa tổng INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
6	Má phanh trước INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
7	Đĩa phanh trước INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
8	Má phanh sau (tang trống) INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
9	Xy lanh phanh bánh sau INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
10	Dây phanh tay INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
11	Rotuyn lái ngoài INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
12	Rotuyn lái trong INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
13	Giảm xóc trước (phụộc) INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
14	Giảm xóc sau INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
15	Cao su càng A trước INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
16	Thanh cân bằng trước INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
17	Cao su thanh cân bằng INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
18	Bạc đạn bánh trước INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
19	Moay-ơ bánh trước	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA

	INNOVA	- Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
20	Bơm nước động cơ INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
21	Van hằng nhiệt INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
22	Két nước làm mát INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
23	Nắp két nước INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
24	Ống nước trên INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
25	Ống nước dưới INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
26	Chân máy trước INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
27	Chân máy sau INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
28	Phốt đuôi trục cơ INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
29	Gioăng mặt máy INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
30	Cảm biến oxy INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
31	Mô bin đánh lửa INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
32	Mô tơ đề INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
33	Máy phát điện INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
34	Cảm biến vị trí trục khuỷu INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
35	Cảm biến vị trí trục cam INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
36	Cầu chì tổng INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
37	Công tắc đèn phanh INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
38	Bơm xăng trong bình INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
39	Lọc xăng INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
40	Kim phun xăng INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
41	Cảm biến lưu lượng khí nạp (MAF) INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
42	Van điều khiển không tải INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
43	Van purge EVAP INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
44	Lốc điều hòa (máy nén A/C) INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng

45	Giàn nóng điều hòa INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
46	Giàn lạnh điều hòa INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
47	Van tiết lưu điều hòa INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
48	Quạt dàn nóng INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
49	Quạt giàn lạnh (blower) INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
50	Cảm biến áp suất gas A/C INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
51	Ống cao áp điều hòa INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
52	Ống thấp áp điều hòa INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
53	Cụm đèn pha trước (RH) INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
54	Cụm đèn pha trước (LH) INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
55	Cụm đèn hậu (RH) INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
56	Cụm đèn hậu (LH) INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
57	Ba đờ sóc trước INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
58	Ba đờ sóc sau INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
59	Kính chắn gió trước INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
60	Tay nắm cửa ngoài INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
61	Ổ khóa cửa INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
62	Ghế trước (khung ghế) INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
63	Bộ ly hợp (bàn ép + lá côn) INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
64	Bi T ly hợp INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
65	Cao su chân hộp số INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
66	Trục các-đăng INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
67	Bạc đạn chữ thập trục các-đăng INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
68	Phốt láp cầu sau INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
69	Dầu cầu sau INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
70	Vòng bi bánh sau	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA

	INNOVA	- Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
71	Cổ góp xả INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
72	Gioăng cổ góp xả INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
73	Bộ xúc tác khí thải (Catalytic Converter) INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
74	Ống xả trung gian INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
75	Bầu giảm thanh sau INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
76	Cao su treo ống xả INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
77	Cảm biến oxy sau (O2 hậu) INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
78	Bu lông – đai ốc ống xả INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
79	Dây đai an toàn trước INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
80	Cảm biến ABS bánh xe INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
81	Bộ chấp hành ABS (Actuator) INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
82	Cảm biến lùi INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
83	Còi xe INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
84	Gạt mưa trước INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
85	Gạt mưa sau INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
86	Bóng đèn pha H4 INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
87	Bóng đèn hậu INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
88	Nước rửa kính INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
89	Bu lông bánh xe INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
90	Đai ốc bánh xe INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
91	Bu lông xả dầu động cơ INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
92	Vòng đệm bu lông xả dầu INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
93	Bơm trợ lực lái INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
94	Thước lái INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
95	Ống cao áp trợ lực lái	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA

	INNOVA	- Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
96	Ống hồi dầu trợ lực INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
97	Bình dầu trợ lực lái INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
98	Dầu trợ lực lái	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
99	Dây curoa bơm trợ lực INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
100	Mô tơ kính cửa trước (RH) INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
101	Mô tơ kính cửa trước (LH) INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
102	Cơ cấu nâng kính cửa sau INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
103	Công tắc kính tổng INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
104	Công tắc kính đơn INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
105	Mô tơ khóa cửa trung tâm INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
106	Hộp điều khiển khóa trung tâm INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
107	Gioăng kính cửa INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
108	Gương chiếu hậu ngoài (điện) INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
109	Cao su treo hộp số phụ INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
110	Cao su treo ống xả trung gian INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
111	Gối đỡ trục các-đăng INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
112	Thanh giằng khung gầm INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
113	Tấm chắn gầm động cơ INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
114	Bu lông khung gầm cường độ cao INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
115	Đệm cao su chống rung thân xe INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
116	Giá đỡ két nước INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
117	Bơm dầu động cơ INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
118	Cacte dầu động cơ INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
119	Gioăng cacte dầu INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
120	Cảm biến áp suất dầu INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng

121	Ống hút dầu INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
122	Nắp bình xăng INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
123	Ống dẫn nhiên liệu INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
124	Van an toàn bình xăng INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
125	Cảm biến mức nhiên liệu INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
126	Ống thông hơi bình xăng INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
127	Ron cao su cổ bình xăng INNOVA	- Tương thích với dòng xe TOYOTA INNOVA - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
128	Lọc dầu động cơ ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
129	Lọc nhiên liệu Diesel ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
130	Lọc gió động cơ ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
131	Bơm nước làm mát ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
132	Van hằng nhiệt ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
133	Dây curoa máy phát ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
134	Cao su treo hộp số ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
135	Đĩa ly hợp ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
136	Bàn ép ly hợp ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
137	Bi tê ly hợp ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
138	Xi lanh côn trên ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
139	Xi lanh côn dưới ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
140	Phốt đuôi trục sơ cấp ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
141	Bơm tổng phanh ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
142	Đĩa phanh trước ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
143	Heo dầu phanh trước ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
144	Xi lanh bánh sau ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
145	Ống dầu phanh cao su ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
146	Nhíp lá trước ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P

		- Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
147	Nhíp lá sau ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
148	Giảm xóc trước ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
149	Giảm xóc sau ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
150	Bạc cao su nhíp ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
151	Bi moay-ơ bánh trước ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
152	Thước lái (hộp lái) ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
153	Bơm trợ lực lái ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
154	Rotuyn lái ngoài ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
155	Rotuyn lái trong ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
156	Ống cao áp trợ lực ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
157	Máy phát điện ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
158	Máy khởi động (đề) ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
159	Rơ-le đề ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
160	Công tắc đèn ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
161	Cảm biến áp suất dầu ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
162	Bugì sấy ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
163	Lưới tản nhiệt ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
164	Đèn pha trước ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
165	Gương chiếu hậu ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
166	Kính chắn gió ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
167	Két nước làm mát ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
168	Quạt làm mát động cơ ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
169	Ống nước trên ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
170	Ống nước dưới ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
171	Máy nén điều hòa ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng

172	Giàn nóng điều hòa ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
173	Giàn lạnh điều hòa ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
174	Cổ góp xả ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
175	Cảm biến nhiệt độ khí xả ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
176	Bơm cao áp ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
177	Kim phun diesel ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
178	Ống cao áp kim phun ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
179	Bơm tay nhiên liệu ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
180	Ống nhiên liệu cao su ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
181	Cảm biến mức nhiên liệu ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
182	Bu lông bánh xe ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
183	Đai ốc bánh xe ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
184	Nắp chụp moay-ơ ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
185	Cao su đệm chassis	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
186	Dây curoa tổng ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
187	Ống nước cao su bộ ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
188	Gioăng mặt máy ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
189	Phốt trục cơ trước ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
190	Phốt trục cơ sau ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
191	Cao su chân máy ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
192	Lọc gió điều hòa cabin ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
193	Dây an toàn ghế lái ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
194	Còi xe ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
195	Bơm nước làm mát ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
196	Cảm biến báo áp suất dầu ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
197	Cảm biến nhiệt độ nước	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P

	ISUZU	- Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
198	Cảm biến tốc độ ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
199	Cum công tắc tổng hợp ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
200	Đèn pha ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
201	Đèn sương mù ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
202	Cơ cấu nâng kính điện ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
203	Bơm nước rửa kính ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
204	Tổng côn ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
205	Tổng phanh ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
206	Giảm sóc trước ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
207	Giảm sóc sau ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
208	Má phanh cả guốc ISUZU	- Tương thích với dòng xe isuzu NPR66P - Mới 100%, đáp ứng tính năng kỹ thuật khi lắp đặt, sử dụng
209	Lọc dầu động cơ KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
210	Lọc nhiên liệu KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
211	Lọc gió động cơ KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
212	Bugì sấy KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
213	Dây curoa tổng KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
214	Má phanh trước KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
215	Má phanh sau KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
216	Bi moay-ơ trước KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
217	Rotuyn lái ngoài KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
218	Cao su chân máy KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

		- Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
219	Bộ ly hợp (côn) KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
220	Bi T ly hợp KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
221	Bơm côn trên KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
222	Bơm côn dưới KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
223	Giảm xóc trước KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
224	Giảm xóc sau KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
225	Rotuyn lái trong KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
226	Cao su thanh cân bằng KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
227	Bạc đạn bánh trước KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
228	Máy khởi động KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
229	Máy phát điện KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
230	Công tắc ổ khóa KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
231	Rơ le đèn KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
232	Cầu chì tổng KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
233	Bơm nước làm mát KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
234	Két nước làm mát KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
235	Van hằng nhiệt KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II

		- Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
236	Quạt làm mát KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
237	Dây curoa quạt KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
238	Bơm cao áp diesel KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
239	Kim phun diesel KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
240	Ống cao áp nhiên liệu KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
241	Bơm nhiên liệu thấp áp KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
242	Ống cao su nhiên liệu KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
243	Ống nạp gió KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
244	Đĩa phanh trước KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
245	Tang trống phanh sau KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
246	Xi lanh phanh bánh sau KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
247	Dây phanh mềm KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
248	Cảm biến ABS bánh xe KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
249	Cao su nhíp KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
250	Bu lông nhíp KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
251	Nhíp lá sau KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
252	Cản trước KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng

253	Cản sau KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
254	Taplo KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
255	Cụm đồng hồ KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
256	Dây an toàn KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
257	Cổ góp xả KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
258	Ống xả trước KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
259	Bầu giảm thanh KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
260	Ống xả sau KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
261	Gioăng cổ xả KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
262	Cao su treo ống xả KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
263	Lốc điều hòa (máy nén) KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
264	Giàn nóng điều hòa KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
265	Giàn lạnh điều hòa KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
266	Quạt gió điều hòa KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
267	Van tiết lưu KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
268	Kính chắn gió trước KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
269	Kính cửa bên KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
270	Mô tơ gạt mưa KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

		- Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
271	Cần gạt mưa KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
272	Lưỡi gạt mưa KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
273	Bình nước rửa kính KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
274	Đèn pha trước KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
275	Đèn hậu sau KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
276	Đèn xi nhan KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
277	Bóng đèn pha KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
278	Công tắc đèn KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
279	Gioăng mặt máy KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
280	Gioăng nắp dàn cò KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
281	Phốt trục cơ trước KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
282	Phốt trục cơ sau KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
283	Phốt láp cầu sau KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
284	Bu lông bánh xe KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
285	Đai ốc bánh xe KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
286	Bu lông chữ U nhíp KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
287	Bu lông mặt máy KIA	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KIA K2700II

		- Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
288	Cút nước KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
289	Đai siết	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
290	Vỏ liên kết cánh quạt KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
291	Xi nhan KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
292	Cụm đèn hậu KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
293	Đồng hồ đo áp suất KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
294	Role đề KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
295	Lốc điều hòa KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
296	Lọc tinh nhiên liệu KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
297	Lọc thô nhiên liệu KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
298	Lọc dầu thô động cơ KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
299	Lọc dầu động cơ KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
300	Lọc gió KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
301	Gioăng bầu lọc dầu KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
302	Van hằng nhiệt KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
303	Bình nước rửa kính KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
304	Pully tỉ KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng

305	Bitê KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
306	Đĩa ma sát côn KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
307	Dây curoa KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
308	Ống dẫn dầu côn KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
309	Van hơi gài tăng nhanh chậm hộp số KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
310	Van điện từ KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
311	Bộ đồng tốc tăng nhanh chậm hộp số KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
312	Bộ ống dẫn dầu cao áp, thấp áp trợ lực lái KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
313	Rô tuyn lái KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
314	Guốc phanh đủ bộ có má KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
315	Ống hơi phanh (sau trái) KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
316	Lốc kê KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
317	Phốt moay ơ đủ bộ KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
318	Bánh răng vi sai cầu sau KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
319	Trục chữ thập vi sai cầu sau KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
320	Cụm bánh răng vành chậu quả rúa cầu sau KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
321	Cụm bi chữ thập trục các đăng KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
322	Kính chắn gió tam giác	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

	bên phụ KAMAZ	- Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
323	Chổi gạt mưa KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
324	Vòng cách quạt làm mát KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
325	Vỏ liên lét cánh quạt KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
326	Cảm biến tốc độ KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
327	Bơm cao áp KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
328	Đèn hậu KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
329	Bơm trợ lực tay lái KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
330	Bót lái KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
331	Ống dẫn áp lực cao hệ thống lái KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
332	Ống dẫn dầu cao áp bơm tay lái KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
333	Ba ngang lái có đầu nối rô tuyn KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
334	Van chia dầu bôi trơn KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
335	Thanh truyền động KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
336	Bơm nước KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
337	Bàn ép ly hợp KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
338	Bơm nâng ca bin KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
339	Bơm dầu KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266

		- Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
340	Máy nén khí KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
341	Trục các đăng đủ bộ L = 1519 mm KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
342	Bầu phanh trước KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
343	Bầu phanh sau KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
344	Van điều khiển phanh KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
345	Van phanh hai tầng KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
346	Turbo bên trái KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
347	Turbo bên phải KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
348	Bơm tay nhiên liệu KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
349	Bơm nhiên liệu cao áp KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
350	Két nước làm mát KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
351	Tổng côn trên KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
352	Tổng côn dưới KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
353	Trợ lực dẫn động điều khiển côn dưới KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
354	Vỏ cầu vi sai (vỏ cầu sau) KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
355	Các te vi sai cầu KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
356	Vòi phun Kamaz	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng

357	Cụm cầu sau đủ bộ KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
358	Lá côn hộp số 154 và ZF KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
359	Khớp nối ly hợp điện từ KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
360	Trục cơ đủ bộ KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
361	Bơm nước KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
362	Trục cam đủ bộ có bánh răng KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
363	Van phanh 2 dây KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
364	Má phanh KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
365	Nhíp trước KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
366	Nhíp sau KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
367	Bạc trục cam cỡ to KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43266 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
368	Hộp số 154 đủ bộ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Tương thích với dòng xe KAMAZ 43266
369	Hộp số 152 đủ bộ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe KAMAZ 43253 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
370	Bơm nước động cơ PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
371	Két nước làm mát PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
372	Quạt làm mát PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
373	Lọc dầu động cơ PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
374	Bộ ly hợp hoàn chỉnh PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547

		- Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
375	Đĩa ly hợp PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
376	Bàn ép ly hợp PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
377	Bi T ly hợp PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
378	Trục các-đăng PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
379	Khớp chữ thập PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
380	Bán trục cầu sau PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
381	Má phanh trước PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
382	Má phanh sau PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
383	Bầu trợ lực phanh PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
384	Xi lanh phanh chính PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
385	Ống dẫn khí phanh PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
386	Giảm xóc trước PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
387	Giảm xóc sau PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
388	Cao su quang nhíp PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
389	Thước lái cơ PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
390	Rotuyn lái trong PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
391	Rotuyn lái ngoài PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng

392	Trục lái PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
393	Vô lăng PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
394	Máy phát điện PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
395	Củ đề (máy khởi động) PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
396	Công tắc đèn tổng PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
397	Bình nhiên liệu PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
398	Bơm xăng cơ khí PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
399	Bộ chế hòa khí PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
400	Lọc xăng PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
401	Ống dẫn nhiên liệu PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
402	Ống nước két trên PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
403	Ống nước két dưới PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
404	Ống xả + giảm thanh PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
405	Kính chắn gió trước PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
406	Kính cửa sổ hông PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
407	Gioăng kính cửa PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
408	Bản lề cửa PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
409	Máy nén khí PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

		- Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
410	Van phân phối khí PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
411	Bầu phanh khí nén PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
412	Ống dẫn khí nén PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
413	Vành bánh xe PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
414	Yếm bảo vệ bánh PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
415	Bu lông bánh xe PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
416	Gioăng nắp máy PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
417	Gioăng cổ hút PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
418	Ống nước cao su PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
419	Ống hơi chân phanh PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
420	Cao su chân máy PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
421	Đai ốc bánh xe PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
422	Vòng bi moay-ơ trước PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
423	Vòng bi moay-ơ sau PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
424	Dây curoa tổng PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
425	Cầu chì tổng PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
426	Ống hơi dự phòng PAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng trên xe PAZ-320547

		- Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
427	Lọc dầu động cơ HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
428	Lọc nhiên liệu thô HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
429	Lọc nhiên liệu tinh HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
430	Két nước làm mát HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
431	Quạt két nước HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
432	Bơm nước HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
433	Van hằng nhiệt HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
434	Dây curoa tổng HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
435	Bộ ly hợp (côn) HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
436	Bạc đạn bi T trục HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
437	Má phanh trước HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
438	Đĩa phanh trước HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
439	Bầu trợ lực phanh HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
440	Xi lanh phanh tổng HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
441	Rotuyn lái ngoài HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
442	Rotuyn lái trong HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
443	Giảm xóc trước HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng

444	Nhíp trước HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
445	Ắc quy khởi động HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
446	Máy đề HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
447	Máy phát điện HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
448	ECU động cơ HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
449	Cảm biến vị trí trục cơ HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
450	Cảm biến vị trí trục cam HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
451	Rơ le tổng HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
452	Lốc điều hòa HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
453	Dàn lạnh sau HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
454	Dàn nóng HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
455	Quạt giàn lạnh HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
456	Van tiết lưu HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
457	Phin lọc ga HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
458	Ống cao áp điều hòa HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
459	Công tắc áp suất điều hòa HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
460	Mô tơ cửa tự động HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
461	Đèn pha trước	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

	HYUNDAI COUNTY	- Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
462	Đèn hậu HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
463	Gạt mưa trước HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
464	Bản lề cửa HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
465	Đèn trần nội thất HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
466	Gioăng nắp dàn cò HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
467	Phốt trục cơ trước HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
468	Phốt trục cơ sau HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
469	Ống nước làm mát HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
470	Ống nhiên liệu cao áp HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
471	Bulông bánh xe HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
472	Vành bánh xe HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
473	Moay-ơ bánh trước HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
474	Moay-ơ bánh sau HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
475	Bạc đạn bánh xe HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
476	Chụp ốc bánh xe HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
477	Cổ góp xả HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
478	Van EGR HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY

		- Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
479	Bộ làm mát EGR HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
480	Ổng xả trung gian HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
481	Bầu giảm thanh HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
482	Cảm biến oxy HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
483	Gioăng cổ xả HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
484	Bơm cao áp CRDi HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
485	Kim phun dầu HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
486	Bơm nhiên liệu thấp áp HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
487	Cảm biến áp suất rail HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
488	Van điều áp nhiên liệu HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
489	Ổng hồi nhiên liệu HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
490	Giảm xóc sau HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
491	Thanh cân bằng sau HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
492	Cao su thanh cân bằng HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
493	Chốt treo nhíp HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
494	Bát nhíp sau HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
495	Bơm trợ lực lái HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng

496	Bình dầu trợ lực HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
497	Ống cao áp trợ lực HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
498	Ống hồi dầu trợ lực HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
499	Phốt thước lái HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
500	Cao su chân máy HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
501	Bu lông khung xe HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
502	Đệm cao su chassis HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
503	Giá đỡ thùng nhiên liệu HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
504	Thanh giằng khung HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
505	Bộ ABS điều khiển HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
506	Cảm biến tốc độ bánh xe HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
507	Van điều áp phanh ABS HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
508	Bầu phanh hơi HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
509	Van chia hơi phanh HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
510	Bình tích khí nén HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
511	Ống hơi phanh HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
512	Công tắc áp suất phanh HYUNDAI COUNTY	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI COUNTY - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
513	Lọc dầu động cơ FORD	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

	TRANSIT	- Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
514	Lọc nhiên liệu FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
515	Lọc gió động cơ FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
516	Dây curoa tổng FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
517	Bơm nước FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
518	Van hằng nhiệt FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
519	Cao su chân máy FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
520	Kim phun diesel FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
521	Má phanh trước FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
522	Đĩa phanh trước FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
523	Má phanh sau FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
524	Tang trống phanh sau FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
525	Xi lanh phanh chính FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
526	Xi lanh phanh bánh sau FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
527	Bầu trợ lực phanh FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
528	Rotuyn lái ngoài FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
529	Rotuyn lái trong FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
530	Bi moay-ơ trước FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT

		- Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
531	Bộ ly hợp (bộ côn) FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
532	Bi tê (bi T) FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
533	Trục các-đăng FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
534	Bạc đạn chữ thập FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
535	Máy phát điện FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
536	Máy đề FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
537	Cảm biến vị trí trục khủy FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
538	Cảm biến trục cam FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
539	Két nước làm mát FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
540	Quạt két nước FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
541	Mô tơ quạt két nước FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
542	Ống nước trên FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
543	Ống nước dưới FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
544	Bình nước phụ FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
545	Nước làm mát động cơ FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
546	Lốc điều hòa (máy nén) FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
547	Dàn nóng điều hòa FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng

548	Dàn lạnh trước FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
549	Dàn lạnh sau FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
550	Van tiết lưu FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
551	Phin lọc ga FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
552	Quạt gió điều hòa FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
553	Dầu máy lạnh FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
554	Cảm biến oxy (O2) FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
555	Gioăng cổ xả FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
556	Ổ khóa cửa trước FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
557	Ổ khóa cửa trượt FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
558	Ổ khóa điện (central lock) FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
559	Công tắc nâng kính FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
560	Lọc gió điều hòa FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
561	Bugì sấy FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
562	Dây curoa phụ FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
563	Dây an toàn ghế lái FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
564	Dây an toàn ghế phụ FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
565	Dây an toàn khoang hành	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

	khách FORD TRANSIT	- Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
566	Cảm biến ABS bánh trước FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
567	Cảm biến ABS bánh sau FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
568	Đèn phanh sau FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
569	Công tắc đèn phanh FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
570	Lốp xe	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
571	Vành (mâm) thép FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
572	Bu lông bánh xe FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
573	Đai ốc bánh xe FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
574	Nắp chụp mâm FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
575	Thùng nhiên liệu FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
576	Nắp thùng nhiên liệu FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
577	Ống dẫn nhiên liệu cao su FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
578	Ống dẫn nhiên liệu kim loại FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
579	Van thông hơi thùng dầu FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
580	Cảm biến mức nhiên liệu FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
581	Lọc thô nhiên liệu FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
582	Kẹp ống nhiên liệu FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT

		- Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
583	Cản trước FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
584	Cản sau FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
585	Đèn sương mù trước FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
586	Bậc lên xuống FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
587	Giá nóc FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
588	Chấn bụn bánh xe FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
589	Bộ gioăng động cơ FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
590	Phốt trục cơ FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
591	Đèn pha trước FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
592	Đèn hậu sau FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
593	Đèn trần khoang khách FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
594	Công tắc đèn pha FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
595	Còi xe FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
596	Đèn soi biển số FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
597	Rơ-le đèn FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
598	Ống gió turbo FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
599	Ống gió tăng áp FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng

600	Két làm mát khí nạp	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
601	Cảm biến lưu lượng khí nạp (MAF) FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
602	Cảm biến áp suất khí nạp (MAP) FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
603	Van EGR FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
604	Gioăng cổ hút FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
605	Bơm dầu động cơ FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
606	Cacte dầu FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
607	Phốt trục khuỷu trước FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
608	Phốt trục khuỷu sau FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
609	Cảm biến áp suất dầu FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
610	Gioăng cacte dầu FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
611	Bán trục cầu sau FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
612	Bạc đạn vi sai FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
613	Phốt láp cầu sau FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
614	Van một chiều nhiên liệu FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
615	Ống hồi nhiên liệu FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
616	Cút nối nhanh nhiên liệu FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
617	Lọc thông hơi thùng dầu	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

	FORD TRANSIT	- Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
618	Van xả nước lọc dầu FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
619	Bình lắng nhiên liệu phụ FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
620	Kẹp ống nhiên liệu inox FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
621	Bơm trợ lực lái FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
622	Bình dầu trợ lực FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
623	Ống cao áp trợ lực FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
624	Ống hồi dầu trợ lực FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
625	Rotuyn trụ đứng FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
626	Cao su chân thước lái FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
627	Cụm đồng hồ táp-lô FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
628	Cảm biến tốc độ xe FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
629	Cảm biến nhiệt độ nước FORD TRANSIT	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe FORD TRANSIT - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
630	Lọc dầu động cơ HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
631	Lọc nhiên liệu Diesel HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
632	Lọc gió động cơ HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
633	Dây curoa tổng HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
634	Van hằng nhiệt HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX

		- Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
635	Bơm nước làm mát HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
636	Má phanh trước HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
637	Đĩa phanh trước HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
638	Má phanh sau HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
639	Bạc đạn bánh trước HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
640	Bạc đạn bánh sau HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
641	Máy phát điện HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
642	Máy khởi động HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
643	Rơ-le đề HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
644	Cảm biến trục khuỷu HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
645	Cảm biến nhiệt độ nước HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
646	Cầu chì tổng HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
647	Giảm xóc trước HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
648	Giảm xóc sau HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
649	Rotuyn lái ngoài HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
650	Rotuyn lái trong HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
651	Cao su càng A trước HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng

652	Thanh cân bằng trước HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
653	Cao su thanh cân bằng HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
654	Lốc điều hòa HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
655	Giàn nóng điều hòa HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
656	Giàn lạnh điều hòa HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
657	Quạt giàn nóng HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
658	Van tiết lưu HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
659	Lọc ga điều hòa HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
660	Két nước làm mát HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
661	Ly hợp (bộ côn) HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
662	Đĩa côn HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
663	Bàn ép ly hợp	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
664	Bi T (bi côn) HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
665	Trục các-đăng HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
666	Vòng bi gối trục các- đăng HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
667	Kim phun Diesel HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
668	Ống rail cao áp HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
669	Cảm biến áp suất rail	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

	HYUNDAI STAREX	- Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
670	Van điều áp nhiên liệu HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
671	Ống dầu cao áp kim phun HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
672	Bơm tiếp vận nhiên liệu HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
673	Van điều khiển turbo HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
674	Két làm mát EGR HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
675	Ống xả trước HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
676	Ống xả giữa HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
677	Bầu tiêu âm (pô sau) HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
678	Ray cửa trượt HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
679	Kính chắn gió trước HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
680	Kính cửa trượt HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
681	Ổ khóa cửa HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
682	Tay nắm cửa ngoài HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
683	Gương chiếu hậu ngoài HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
684	Gioăng cao su tổng hợp HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
685	Bulong – đai ốc kỹ thuật HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
686	ECU hộp số HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX

		- Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
687	Cụm ABS HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
688	Bơm trợ lực lái HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
689	Thước lái HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
690	Cụm khóa điện HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
691	Mô-tơ gạt mưa HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
692	Mô-tơ quạt két nước HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
693	Piston động cơ HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
694	Xéc-măng piston HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
695	Bạc biên HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
696	Bạc cổ trục HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
697	Gioăng đại tu HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
698	Xupap nạp HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
699	Xupap xả HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
700	Bơm dầu bôi trơn HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
701	Bánh răng vành chấu – quả dứa HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
702	Trục lái bánh sau HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
703	Bạc đạn cầu sau HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng

704	Phốt cầu sau HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
705	Dầu cầu HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
706	Ống cao áp trợ lực lái HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
707	Xi lanh phanh chính HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
708	Bầu trợ lực phanh HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
709	Ống dầu phanh HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
710	Cảm biến ABS bánh xe HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
711	Dây phanh tay HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
712	Phốt trục cơ trước HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
713	Phốt trục cơ sau HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
714	Phốt láp HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
715	Phốt hộp số HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
716	Gioăng mặt máy HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
717	Gioăng cổ hút HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
718	Gioăng cổ xả HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
719	Bộ O-ring tổng hợp HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
720	Cảm biến oxy (O2) HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
721	Cảm biến nhiệt độ khí	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

	nap HYUNDAI STAREX	- Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
722	Cảm biến áp suất khí nạp (MAP) HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
723	Công tắc áp suất dầu HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
724	Cảm biến mức nhiên liệu HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
725	Công tắc chân phanh HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
726	Công tắc chân côn HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
727	Rơ-le tổng HYUNDAI STAREX	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe HYUNDAI STAREX - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
728	Lọc dầu động cơ KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
729	Lọc nhiên liệu tinh KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
730	Lọc gió KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
731	Bơm nước làm mát KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
732	Phốt trục khuỷu trước KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
733	Phốt trục khuỷu sau KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
734	Két nước làm mát KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
735	Quạt làm mát động cơ KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
736	Van hằng nhiệt KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
737	Ống cao su kết nước trên KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
738	Ống cao su kết nước dưới KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228

		- Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
739	Đĩa ma sát ly hợp KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
740	Bàn ép ly hợp KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
741	Bi tê ly hợp KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
742	Dầu hộp số KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
743	Má phanh trước KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
744	Má phanh sau KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
745	Tang trống phanh KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
746	Bầu phanh hơi KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
747	Van phân phối phanh KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
748	Ống dẫn khí phanh KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
749	Đề khởi động KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
750	Rơ le đề KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
751	Cảm biến áp suất dầu KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
752	Công tắc tổng nguồn KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
753	Giảm xóc thủy lực KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
754	Ổ bi bánh xe KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
755	Moay-ơ bánh xe KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng

756	Cao su chân máy KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
757	Van an toàn áp suất KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
758	Đồng hồ áp suất nước KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
759	Máy nén khí hệ thống phanh KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
760	Van xả nước bình hơi KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
761	Ống dẫn khí nén KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
762	Máy điều hòa cabin KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
763	Lốc điều hòa KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
764	Giàn nóng điều hòa KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
765	Giàn lạnh điều hòa KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
766	Bộ phớt – gioăng động cơ KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
767	Bộ dây curoa KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
768	Bơm nhiên liệu cao áp KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng
769	Kim phun nhiên liệu KAMAZ	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Dùng cho trên xe cứu hỏa KAMAZ 53228 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt sử dụng

1.3. Các yêu cầu khác

Nhà thầu phải cam kết:

- Cam kết có mặt trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về khắc phục sự cố (trong thời gian bảo hành);
- Cam kết đảm bảo hàng hóa được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, không gãy vỡ, bóp méo.

- Nhà thầu có cam kết về hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường và không tác động nhiều đến môi trường (nếu có tác động đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý).

- Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa không đảm bảo yêu cầu chất lượng mà không do lỗi của Chủ đầu tư và cung cấp bù số lượng đạt tiêu chuẩn.

Mục 2. Bản vẽ: E-HSMT không có bản vẽ kèm theo.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Hàng hóa của gói thầu trước khi được nghiệm thu phải được kiểm tra và thử nghiệm theo yêu cầu sau đây:

1. Kiểm tra ngoại quan: Chất lượng, màu sắc, số lượng sản phẩm cung cấp, nhãn mác, bao gói.

2. Kiểm tra các thông số kỹ thuật theo các tiêu chuẩn kỹ thuật nêu tại mục 1.

3. Kiểm tra ngẫu nhiên 05 loại vật tư theo tài liệu.

4. Kiểm tra ngẫu nhiên 05 loại vật tư vào sử dụng thực tế.

5. Sản phẩm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên thì sẽ được Chủ đầu tư nghiệm thu. Trường hợp không đạt thì không nghiệm thu, yêu cầu nhà thầu cung cấp lại sản phẩm với các thông số kỹ thuật đạt tiêu chuẩn tại mục 1. Sau đó nghiệm thu lại với số lượng mẫu gấp đôi.

6. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bàn giao tất cả các tài liệu có liên quan đến hàng hóa và hoàn thiện các nội dung còn tồn tại trước khi được nghiệm thu.

7. Trong quá trình kiểm tra và thử nghiệm, nếu Chủ đầu tư có sự nghi ngờ về chất lượng hàng hóa, sản phẩm của nhà thầu cung cấp, Chủ đầu tư có thể giao cho một đơn vị độc lập có chức năng để tiến hành đánh giá, kiểm tra, thử nghiệm. Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ các chi phí có liên quan nếu bị kết luận chất lượng hàng hóa, sản phẩm do nhà thầu cung cấp không đáp ứng yêu cầu theo quy định của E-HSMT và hợp đồng đã ký kết.

Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu./.